BỘ NGOẠI GIAO
CỤC QUẢN TRỊ TÀI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 460 /QĐ-QTTV

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Khối Văn phòng Bộ

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN TRỊ TÀI VỤ

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-BNG ngày 29/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Cục Quản trị Tài vụ;

Căn cứ Quyết định số 4800/QĐ-BNG ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 755/QĐ-BNG ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Khối Văn phòng Bộ (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Kế toán trưởng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VPC.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC QUẢN TRỊ TÀI VỤ
BỘ NGOẠI GIAO

Toán Thị Ngoan

Được quét bằng CamScanner

Khối Văn phòng Bộ, Bộ Ngoại giao
Chương: 011

Biểu mẫu 02
Ban hành kèm theo TT số 26/2026/TT-BTC

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 460/QĐ-QTTV ngày 20 tháng 4 năm 2026)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao
A	**Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí**	**17,000**
I	**Số thu phí, lệ phí**	**17,000**
1	***Lệ phí***	***2,000***
	- Hộ chiếu	2,000
2	***Phí***	***15,000***
	- Hợp pháp hóa, chứng nhận lãnh sự	15,000
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**-**
III	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2	Phí	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**985,139.10**
1	***Chi quản lý hành chính (340-341-368)***	***968,913.00***
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	321,561.90
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	647,351.10
2	***Chi sự nghiệp KHCN, ĐMST, CĐS (100.121)***	***3,195.00***
2.1	***KP thực hiện nhiệm vụ KHCN***	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	3,195.00
-	*Nhiệm vụ KHCN, ĐMST*	
-	*Nhiệm vụ chuyển đổi số*	*3,195.00*
3	***Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề***	***4,421.70***
3.1	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
3.2	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4,421.70
4	***Chi hoạt động kinh tế (280-338)***	***8,609.40***
4.1	- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
4.2	- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	8,609.40

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC QUẢN TRỊ TÀI VỤ
BỘ NGOẠI GIAO

TOÀN THỊ NGOAN

Được quét bằng CamScanner